TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T
Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 17/4/ 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHAN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: ***Bà Trần Thị Minh T***
- *Hội Thẩm nhân dân*: ***Ông Trịnh Ngọc K - Ông Nguyễn Huy V***
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* ***Ông Lê Hồng D*** - Cán bộ TAND huyện Cẩm X, Hà T.
- *Đại diện VKSND huyện Cẩm X, tỉnh Hà T tham gia phiên toà:* ***Ông Nguyễn Văn Th,*** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019, ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/HSST-QĐ ngày 02/4/2019 đối với bị cáo:

Thái Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/9/1992; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Thái Văn C; Sinh năm 1967; Con bà: Hoàng Thị T; Sinh năm 1968; bố và mẹ hiện làm ruộng và trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Anh chị em ruột có hai người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Thái Văn T có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản: Bản án phúc thẩm số 97/2016/HSPT, ngày 28/7/2016 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà T xử phạt Thái Văn T mức án 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản'' theo Khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 28/7/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 21/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: làm ruộng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố 6 thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố 6 thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

- Anh Thái Văn C, sinh năm 1967, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1950, trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà t; nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Quốc Nh, sinh năm 1984, trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, vắng mặt.

- Bà Đặng Thị D, sinh năm 1947, trú tại: Tổ dân phố 6 thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Thái Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 10/11/2018, Thái Văn T đã thực hiện 02 (Hai) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Sáng ngày 18/9/2018, Thái Văn T đi xe mô tô biển kiểm soát: 38X1-215.65 (Tuấn tự ý lấy xe của ông Thái Văn C, bố T đi) đến nhà bà Hoàng Thị X, sinh năm 1958, ở tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T chơi. Sau khi đến nhà bà X chơi thì Thái Văn T cùng với Trần Quốc Nh (con bà X, bạn của T) cùng với bà Hoàng Thị X và một số người trong gia đình bà X đi ăn sáng phía trước cổng nhà. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn sáng xong Thái Văn T đưa cháu Trần Lê Trà M (con gái anh Nh) đi về nhà trước và để cháu Trà M chơi ở phòng khách còn T đi vào phòng ngủ nhà bà X tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện chiếc va ly bằng vải được khóa lại để giữa nền nhà. Nghĩ có tài sản bên trong chiếc va ly nên Thái Văn T đi tìm chìa khóa để mở chiếc va ly thì phát hiện chùm chìa khóa bà X để trên tủ quần áo làm bằng nhựa trong phòng ngủ. Thái Văn T lấy chùm chìa khóa mở chiếc va ly ra thì phát hiện trong va ly có chiếc túi ni lông màu trắng, T lấy túi ni lông ra mở xem thì thấy trong túi ni lông có 03 (Ba) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng và một số giấy tờ tùy thân của bà X nên Thái Văn T lấy ba chiếc nhẫn bỏ vào túi quần còn các giấy tờ tùy thân của bà Xuân T bỏ vào túi ni lông rồi cất lại vị trí cũ và khóa chiếc va ly lại, cất chìa khóa như ban đầu. Sau khi trộm cắp được tài sản Thái Văn T đi ra lấy xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc Hằng Châu I, ở thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T bán cho anh Nguyễn Ngọc Ch chủ cửa hàng được 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau khi lấy được tiền, Tuấn chi tiêu cá nhân hết. Khi mua vàng anh Ch không biết tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua ba chiếc nhẫn của Thái Văn T, anh Nguyễn Ngọc Ch đã bán lại cho khách hàng nên không thu hồi được tài sản.

Tài sản của bà Hoàng Thị X bị Thái Văn T trộm cắp bao gồm: 03 (Ba) nhẫn vàng 24K (vàng 9999), có tổng trọng lượng là 03 chỉ. Theo kết quả đánh giá chất lượng, trọng lượng vàng, giá vàng tại thời điểm Thái Văn T trộm cắp, của Doanh nghiệp vàng bạc "Hằng Châu" ở Thị trấn Cẩm X và theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cẩm X thì: 03 (Ba) chiếc nhẫn vàng có tổng trọng lượng là 03 chỉ là vàng 24K (vàng 9999), trị giá 10.296.000 đồng (*Mười triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

+ Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/11/2018 Thái Văn T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 ở Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T chơi nhưng anh V đi vắng, chỉ có bà Đặng Thị D (mẹ anh V) đang ngồi làm thức ăn ở giếng nước. Sau khi chào bà D, Thái Văn T đi vào phòng khách ngồi chơi một lúc rồi tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện cánh cửa tủ bên trái đặt ở phòng khách bị khóa. Nghĩ có tài sản bên trong tủ, nên Thái Văn T đi tìm chìa khóa để mở cánh cửa tủ thì phát hiện chùm chìa khóa để sau chiếc ty vi đặt ở phòng khách. T lấy chùm chìa khóa mở cánh cửa tủ ra thì phát hiện bên trong tủ có chiếc hộp nhỏ bằng nhôm nhưng không khóa, T mở nắp chiếc hộp nhôm ra, thấy bên trong có một xấp tiền (Loại mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng) nên Thái Văn T lấy xấp tiền dấu vào lưng quần phía trước bụng rồi cất lại vị trí cũ và đóng cửa tủ lại như ban đầu. Sau khi lấy trộm được tài sản Thái Văn Tuấn đi ra chào bà D và đi về nhà mình lấy xấp tiền ra đếm được 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn V mở tủ ra để lấy tiền đi mau hàng thì phát hiện tiền của mình bị mất nên đã hỏi bà Đặng Thị D thì bà D nói lại khi chiều có Thái Văn T sang nhà chơi nên anh V đã tìm gặp Thái Văn T hỏi có lấy tiền của anh V không thì Thái Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trả lại số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) mà T đã lấy trộm cho anh V. Do hàng xóm với nhau nên anh V không trình báo với Cơ quan điều tra Công an huyện cẩm X. Đến ngày 20/12/2018, sau khi bị Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X triệu tập làm việc thì Thái Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên anh V mới làm đơn trình báo.

Tài sản của anh Nguyễn Văn V bị Thái Văn T trộm cắp bao gồm: 28.000.000đ đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tổng giá trị tài sản Thái Văn T trộm cắp của bà Hoàng Thị X vào ngày 18/9/2018 và của anh Nguyễn Văn Việt vào ngày 10/11/2018 là: 38.296.000 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi thực hiện hành vi phạm tội người bị hại anh Nguyễn Văn V đến nhà gặp Thái Văn T hỏi làm rõ Tuấn có trộm cắp tiền của anh V không thì T thừa nhận việc trộm cắp tiền của anh V và đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Đồng thời Thái Văn T đã tác động với gia đình đền bù lại cho bị hại Hoàng Thị X trị giá 03 (Ba) nhẫn vàng mà Thái Văn T trộm cắp với tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo yêu cầu của người bị hại. Nay người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Thái Văn Tuấn từ 18 đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa Thái Văn T không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo là bị cáo đã biết và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diệnchứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra Thái Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận củabị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 10/11/2018, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, Thái Văn T đã 02 (Hai) lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, để phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân, cụ thể: Vào nhà, mở chiếc va ly đặt ở nền nhà trong phòng ngủ của bà Hoàng Thị X, ở Tổ dân phố 9, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T lấy trộm 03 (Ba) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, có tổng trọng lượng 03 chỉ vàng 24K (Vàng 9999) với tổng trị giá 10.296.000 đồng (*Mười triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*); Vào nhà anh Nguyễn Văn Việt, ở Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T mở cửa tủ đặt ở phòng khách lấy trộm 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Tổng trị giá tài sản Thái Văn T đã chiếm đoạt là 38.296.000 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Trong vụ án này, chỉ có một mình Thái Văn Tuấn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của Thái Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng số 15/CT-VKSCX, ngày 26/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, truy tố Thái Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của Thái Văn T đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo là người lười lao động nhưng lại muốn có tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp, Thái Văn T đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án phúc thẩm số 97/2016/HSPT, ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà T xử phạt Thái Văn T 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản''; vùa mới chấp hành xong thời gian thử thách ngày 28/7/2018, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cần phải căn cứ vào hoàn cảnh gia

đình, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, người bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản và Thái Văn T đã tác động với gia đình đền bù lại cho bị hại Hoàng Thị X trị giá 03 (Ba) nhẫn vàng mà Thái Văn T trộm cắp với tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo yêu cầu của người bị hại. Nay người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo ăn năn hối cải, sớm trở về với gia đình và xã hội làm ăn lương thiện trở thành người có ích cho xã hội.

- Tình tiết tăng nặng: Thái Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" và "*Phạm tội hai lần trở lên*", theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Thái Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Người phạm tội tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2013 tại Trung đoàn 19 thuộc Sư đoàn 968 đóng tai tỉnh Quảng Trị, theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án có:

Anh Nguyễn Ngọc Ch, là người tiêu thụ tài sản do Thái Văn T trộm cắp mà có, nhưng khi tiêu thụ tài sản anh Ch không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ông Thái Văn C, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-215.65 mà Thái Văn T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng do khi T lấy xe mô tô ông C không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Thái Văn T đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Đồng thời Thái Văn T đã tác động với gia đình đền bù lại cho bị hại Hoàng Thị X trị giá 03 (Ba) nhẫn vàng mà Thái Văn T trộm cắp với tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo yêu cầu của người bị hại. Nay người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX miễn xét.

[5] **Về biện pháp tư pháp:** Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 của Thái Văn Tuấn do Tuấn bán điện thoại mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo Thái Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm g, h khoản 1 điều 52, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51;khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 điều 106; điều 135, điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 3; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội ***"trộm cắp tài sản".***

Phạt bị cáo Thái Văn T **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/12/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 của Thái Văn T do T bán điện thoại mà có.

3. Án phí: Buộc bị cáo Thái Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Thái Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà T;*
- *VKS huyện Cẩm X;*
- *THA huyện Cẩm X;*
- *Công an huyện Cẩm X;*
- *THAHS Công an H. Cẩm X:*
- *Sơ tư pháp Hà T;*
- *Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ*
- *Cổng TTĐTTAND Tối cao;*
- *Lưu Hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trần Thị MT